

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2024/HSST**

Ngày 16/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Mẫn**

2. Ông **Trần Phạm Hoàng Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần V.C1**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988 Sóc Trăng. Nơi thường trú: Ấp N.R1, thị trấn P1, huyện Th1, tỉnh S1. Chỗ ở hiện nay: Khóm Z1, phường L2, thị xã G1, tỉnh B1. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Trần V.Q1, sinh năm 1955 và bà Trần T.H1(đã chết). Anh, chị, em ruột: 7 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1992. Chung sống như vợ chồng với Lê T.Đ1, sinh năm 1990. Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bạc Liêu. (Có mặt)

* Bị hại: Ông **Chung K.A1**, sinh năm 1962. Nơi thường trú: Ấp G1 B1, xã V1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp T1, xã T2, huyện Đ2, tỉnh C1. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì động cơ vụ lợi bất chính, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, tại ấp Giồng Giữa, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Trần V.C1 và đồng bọn có hành vi lấy trộm 01 (một) sợi dây chuyền cong bông (dạng mắc xích), loại vàng 14K610, trọng lượng 15 chỉ của ông Chung K.A1, có giá trị thành tiền là 55.895.000 đồng. *(Năm mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần V.C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 và các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần V.C1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 275, 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 30.895.000 đồng; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 106, loại phím bấm, màu đen, số Imei 1: 354176109411918, số Imei 2: 354182100491917; tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim số 0832.494.946 và 01 (một) áo khoác màu đen, không rõ nhãn hiệu, đều đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền để trả nợ, bị cáo đã cùng đồng bọn lén lút lấy trộm 01 (một)

sợi dây chuyền cong bông (dạng mắc xích), loại vàng 14K610, trọng lượng 15 chỉ của ông Chung K.A1. Qua định giá xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 55.895.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản trong trạng thái đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị hại xác định xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị hại xác định không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, không trực tiếp lấy tài sản và không hưởng lợi nên áp dụng hạ khung hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 106, loại phím bấm, màu đen, số Imei 1: 354176109411918, số Imei 2: 354182100491917 của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội phạm tội nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với một sim số 0832.494.946 và 01 áo khoác màu đen, không rõ nhãn hiệu, đều đã qua sử dụng là của bị cáo, có giá trị nhỏ và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Chung K.A1 yêu cầu bồi thường số tiền 55.895.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 30.895.000 đồng.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần V.C1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần V.C1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 6 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 275, 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần V.C1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Chung K.A1 số tiền 30.895.000 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 106, loại phím bấm, màu đen, số Imei 1: 354176109411918, số Imei 2: 354182100491917.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim số 0832.494.946 và 01 (một) áo khoác màu đen, không rõ nhãn hiệu, đều đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Trần V.C1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.544.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Ngọc